

Bản án số: 75/2023/HS-PT  
Ngày 11 - 8 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Trọng và ông Nguyễn Huy Cẩn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn S1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/02/1967; nơi cư trú: Thôn H, xã ĐT, huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Khắc H (đã chết) và bà Đỗ Thị B (đã chết); có vợ là Lê Thị N và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. Nguyễn Quang S, sinh ngày 09/7/1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã ĐT, huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tiến K (đã chết) và bà Nguyễn Thị R; có vợ Hoàng Thị P (đã ly hôn); có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

3. Nguyễn Văn S1, sinh ngày 10/6/1980; Nơi cư trú: Thôn Bằng Phú xã ĐT, huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:

6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Không Thị T (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H (đã chết) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 (Tại bản án số 07/2020/HSST ngày 27/4/2020 bị TAND huyện S2 xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa được xoá án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

*Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Văn T cùng nhau uống rượu tại xưởng gỗ của S ở thôn Vạn Thắng, xã ĐT, huyện S2. Trong lúc uống rượu, D nói với mọi người “lát ăn xong anh em mình làm tý mai ăn sáng”, mọi người hiểu ý D rủ đánh bạc ăn tiền nên đều đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D, T, S1 và S uống rượu xong thì ngồi xuống chiếc chiếu cói cũ trải sẵn ở nền nhà, D lấy bộ bài Tú lơ khơ 52 quân từ 2 đến A (Át) có sẵn ở góc chiếu ra trộn để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi bài phỏm ăn tiền, mức thắng thua người chơi về nhì phải trả cho người nhất là 10.000 đồng, về ba là 20.000 đồng, về bét (bốn) là 30.000 đồng, cháy (không có phỏm) là 40.000 đồng, ù (có 03 phỏm) là 50.000 đồng. Các đối tượng sử dụng 52 quân từ 2 đến A (Át), mỗi ván người chơi đánh (đi) bài trước được chia 10 quân bài và những người còn lại được chia 09 quân bài, số quân bài chia còn lại để ở giữa (gọi là bài lọc). Khi người ngồi trước đánh thì người ngồi sau có thể lựa chọn lấy (ăn) cây bài đó tạo thành phỏm hoặc bốc quân bài ở trong lọc, lần lượt người chơi đánh thứ tự đến quân bài thứ 4 thì phải hạ bài. Người chơi có ba phỏm (gồm 03 quân bài theo hàng ngang hoặc 03 quân bài liền nhau cùng chất theo hàng dọc) thì được ù, người chơi không có phỏm là bị cháy. Nếu không có ai ù, hay bị cháy thì người chơi hạ phỏm xong sẽ tính cộng điểm ai còn ít nhất là thắng ván bài đó, lần lượt người chơi nhiều điểm nhất là bét. Điểm được tính theo số của quân bài, còn lại quân bài J tính 11 điểm, quân bài Q là 12 điểm, quân bài K là 13 điểm. Các đối tượng không phải nộp tiền (tiền hồ) cho ai để được đánh bạc. D là người chia ván bài đầu tiên, tiếp sau lần lượt là những người chơi khác được ù hoặc nhất. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện S2 phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng, vật chứng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền 6.020.000 đồng; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân từ 2 đến A

(Át); 01 chiếc chiếu cói cũ và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và số tiền để sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn S1 sử dụng số tiền là 3.200.000 đồng; Nguyễn Văn D sử dụng 1.900.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng 500.000 đồng và Nguyễn Quang S sử dụng 420.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc là 6.020.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn S1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Quang S 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2023 bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Quang S có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S2 với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Quang S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn S1. Xử phạt Nguyễn Văn S1 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang S, phạt Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang S mỗi bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang S.

Không chấp nhận kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền của cả 3 bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S và Nguyễn Văn S1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S và Nguyễn Văn S1 làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D và đồng phạm đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại xưởng gỗ của Nguyễn Quang S quản lý thuộc thôn Vạn Thắng, xã ĐT, huyện S2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Văn T có hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi đánh phỏm ăn tiền, thì bị Công an huyện S2 phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.020.000 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi nghìn đồng; Trong đó Nguyễn Văn S1 có 3.200.000 đồng; Nguyễn Văn D có 1.900.000 đồng; Nguyễn Văn T có 500.000 đồng và Nguyễn Quang S có 420.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn D và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S và Nguyễn Văn S1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn D trong vụ án này là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc; bị cáo có số tiền đánh bạc nhiều thứ 2 trong vụ án (1.900.000 đồng), Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 10 tháng tù là đúng pháp luật nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy bị cáo giữ vai trò khởi xướng, rủ rê nhưng vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi thuộc loại đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, quy mô vụ án không lớn (Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.020.000 đồng); hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới là đơn có xác nhận của UBND xã ĐT, huyện S2 nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh ung thư đang điều trị tại bệnh viện hiện không còn khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình vừa đi làm kinh tế vừa chăm sóc vợ bệnh tật; ngoài ra trong đại dịch Covid -19 bị cáo luôn tích cực ủng hộ tiền, công sức trong việc chống dịch bệnh tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện để áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và có điều kiện chăm sóc vợ ốm đau. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.1] Bị cáo Nguyễn Quang S là chủ xưởng gỗ nơi các bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo không can ngăn các bị cáo khác đánh bạc tại nơi mình quản lý mà còn tham gia đánh bạc tích cực. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc ít nhất trong số các bị cáo (420.000 đồng). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới là đơn có xác nhận của UBND xã ĐT nội dung bị cáo có hoàn

cảnh éo le, bị cáo đã ly hôn năm 2022 hiện một mình nuôi 02 con nhỏ, trong đó có 01 cháu đang học tiểu học; bố bị cáo đã chết, mẹ già yếu, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ điều kiện để áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn S1, trong vụ án này, bị cáo S1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất (3.200.000 đồng). Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 11 tháng tù là đã thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng như bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S và Nguyễn Văn S1 thấy rằng: Các bị cáo đều là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động nhưng không chịu khó tu dưỡng làm ăn mà lại thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập nên không chấp nhận kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang S được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu; kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S1. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn S1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 14/01/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng sung quỹ Nhà nước).

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang S.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng về tội “Đánh bạc”; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang S 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng về tội “Đánh bạc”; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang S cho UBND xã ĐT, huyện S2, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện S2;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã ĐT, huyện S2;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện S2;
- TAND huyện S2;
- THADS huyện S2;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hà**